

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

M, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thèn Thị Ng - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lù Văn S - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thèn Thị Ng và anh Lù Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thèn Thị Ng và anh Lù Văn S

- Về con chung: Chị Thèn Thị Ng và anh Lù Văn S thỏa thuận anh Lù Văn S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Quang T sinh ngày 12/8/2008 và cháu Lù Minh Tsinh ngày 01/9/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Chị Thèn Thị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng/cháu cho đến khi các cháu Lù Quang T và cháu Lù Minh T đủ 18 tuổi. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 05 năm 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Thèn Thị Ng nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu BLTU/23P, số 0001791 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương